

Tên Đơn vị/Organization: **HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG -
POSTS AND TELECOMMUNICATIONS INSTITUTE OF TECHNOLOGY**

Loại bài thi/Type of Test: **TOEIC Listening &
Reading**

Địa chỉ /Address: **Km10 Đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội**

Điện thoại/Tel: **024.38544451**

Người đăng ký/Contact person: **Đặng Văn Tùng**

Danh sách chi tiết/List of entrants :

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
1	Nam	Bùi Gia	Minh	14/04/2006	14	4	2006	B24DCDK056	08:30	Phòng 601 A2
2	Nam	Bùi Hoàng Tuấn	Duy	16/10/2005	16	10	2005	B23DCPT089	08:30	Phòng 601 A2
3	Nữ	Bùi Khánh	Linh	23/09/2006	23	9	2006	B24DCTT063	08:30	Phòng 601 A2
4	Nữ	Bùi Mai	Chi	18/10/2003	18	10	2003	B21DCTC023	08:30	Phòng 601 A2
5	Nữ	Bùi Minh	Anh	19/10/2005	19	10	2005	B23DCMR006	08:30	Phòng 601 A2
6	Nữ	Bùi Phạm Quỳnh	Anh	08/01/2006	8	1	2006	B24DCKT003	08:30	Phòng 601 A2
7	Nam	Bùi Quang	Hiếu	19/08/2005	19	8	2005	B23DCPT126	08:30	Phòng 601 A2
8	Nam	Bùi Quang	Hùng	27/04/2006	27	4	2006	B24DCAT112	08:30	Phòng 601 A2
9	Nam	Bùi Văn Hoàng	Đô	26/09/2006	26	9	2006	B24DCCN126	08:30	Phòng 601 A2
10	Nam	Cao Việt	Đức	19/04/2003	19	4	2003	B21DCCN235	08:30	Phòng 601 A2
11	Nam	Chu Đức	Trung	18/06/2004	18	6	2004	B22DCPT297	08:30	Phòng 601 A2
12	Nam	Chu Đức Nhật	Minh	14/11/2006	14	11	2006	B24DCKD051	08:30	Phòng 601 A2
13	Nam	Chu Minh	Quân	17/01/2006	17	1	2006	B24DCMR167	08:30	Phòng 601 A2
14	Nữ	Chu Quỳnh	Anh	30/08/2006	30	8	2006	B24DCTC002	08:30	Phòng 601 A2
15	Nam	Chu Văn	Long	19/01/2002	19	1	2002	B20DCCN402	08:30	Phòng 601 A2
16	Nam	Đặng Công	Tài	15/11/2006	15	11	2006	B24DCCN509	08:30	Phòng 601 A2

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
17	Nam	Đặng Ngọc	Lân	25/07/2003	25	7	2003	B21DCVT268	08:30	Phòng 601 A2
18	Nam	Đặng Văn	Kiên	23/07/2006	23	7	2006	B24DCKH072	08:30	Phòng 601 A2
19	Nam	Đào Duy	Minh	01/08/2002	1	8	2002	B20DCCN431	08:30	Phòng 601 A2
20	Nữ	Đào Thanh	Duyên	30/06/2006	30	6	2006	B24DCKT040	08:30	Phòng 601 A2
21	Nam	Đào Trọng	Son	29/09/2006	29	9	2006	B24DCTM116	08:30	Phòng 601 A2
22	Nam	Đinh Công	An	19/04/2006	19	4	2006	B24DCCN003	08:30	Phòng 601 A2
23	Nam	Đỗ Đăng	Khoa	24/02/2003	24	2	2003	B21DCCN068	08:30	Phòng 601 A2
24	Nam	Đỗ Đức	Thụ	08/10/2002	8	10	2002	B20DCCN676	08:30	Phòng 601 A2
25	Nam	Đỗ Hữu	Phát	03/09/2006	3	9	2006	B24DCGA107	08:30	Phòng 601 A2
26	Nam	Đỗ Hữu	Tùng	26/03/2004	26	3	2004	B22DCMR277	08:30	Phòng 601 A2
27	Nam	Đỗ Quang	Huy	20/09/2003	20	9	2003	B21DCCN432	08:30	Phòng 601 A2
28	Nam	Đỗ Xuân	Tùng	29/01/2006	29	1	2006	B24DCPT240	08:30	Phòng 601 A2
29	Nữ	Đoàn Mai	Linh	19/08/2006	19	8	2006	B24DCPT129	08:30	Phòng 601 A2
30	Nữ	Đoàn Tường	Vy	01/11/2006	1	11	2006	B24DCKT193	08:30	Phòng 601 A2
31	Nam	Doanh Văn	Vũ	08/02/2003	8	2	2003	B21DCCN794	08:30	Phòng 601 A2
32	Nam	Đồng Hoàng	Minh	04/04/2003	4	4	2003	B21DCCN522	08:30	Phòng 601 A2
33	Nam	Dương Anh	Dũng	04/11/2006	4	11	2006	B24DCDT071	08:30	Phòng 601 A2
34	Nam	Dương Đức	Anh	06/10/2002	6	10	2002	B20DCVT015	08:30	Phòng 601 A2
35	Nữ	Dương Thị Ngọc	Huyền	10/06/2005	10	6	2005	B23DCAT139	08:30	Phòng 601 A2
36	Nam	Dương Trung	Hiếu	29/10/2006	29	10	2006	B24DCCC115	08:30	Phòng 601 A2
37	Nam	Dương Tuấn	Phong	18/07/2006	18	7	2006	B24DCCN437	08:30	Phòng 601 A2
38	Nam	Dương Văn	Ninh	26/03/2005	26	3	2005	B23DCCC126	08:30	Phòng 601 A2

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
39	Nam	Hoàng Đại	Phúc	01/01/2006	1	1	2006	B24DCCC227	08:30	Phòng 601 A2
40	Nam	HOÀNG MINH	HIẾU	15/08/2002	15	8	2002		08:30	Phòng 601 A2
41	Nam	Hoàng Nhật	Minh	04/02/2006	4	2	2006	B24DCKD053	08:30	Phòng 602 A2
42	Nữ	Hoàng Thị Phươn	Anh	05/08/2005	5	8	2005	B23DCKT007	08:30	Phòng 602 A2
43	Nam	Hoàng Tiến	Hưng	30/06/2003	30	6	2003	B21DCCN421	08:30	Phòng 602 A2
44	Nữ	Kiều Linh	Trang	09/05/2003	9	5	2003	B21DCCN716	08:30	Phòng 602 A2
45	Nữ	Lại Ngọc	Trang	23/01/2003	23	1	2003	B21DCCN717	08:30	Phòng 602 A2
46	Nam	Lê Anh	Đức	22/08/2006	22	8	2006	B24DCDT057	08:30	Phòng 602 A2
47	Nam	Lê Đăng	Ninh	27/06/2004	27	6	2004	B22DCCN572	08:30	Phòng 602 A2
48	Nam	Lê Doãn	Vượng	21/01/2006	21	1	2006	B24DCVT405	08:30	Phòng 602 A2
49	Nam	Lê Đoàn Ngọc	Nam	14/12/2003	14	12	2003	B21DCCN546	08:30	Phòng 602 A2
50	Nam	Lê Đức	Long	25/10/2003	25	10	2003	B21DCMR130	08:30	Phòng 602 A2
51	Nam	Lê Duy	Linh	29/03/2005	29	3	2005	B24DCCN346	08:30	Phòng 602 A2
52	Nam	Lê Hoàng Phúc	Anh	23/07/2006	23	7	2006	B24DCDT011	08:30	Phòng 602 A2
53	Nam	Lê Hồng	Anh	07/05/2006	7	5	2006	B24DCPT012	08:30	Phòng 602 A2
54	Nam	Lê Minh	Đức	13/05/2004	13	5	2004	B22DCMR073	08:30	Phòng 602 A2
55	Nữ	Lê Nguyễn Hải	Giang	07/07/2005	7	7	2005	B23DCTT035	08:30	Phòng 602 A2
56	Nam	Lê Phạm Tấn	Đạt	12/03/2006	12	3	2006	B24DCAT044	08:30	Phòng 602 A2
57	Nam	Lê Quang	Minh	23/11/2003	23	11	2003	B21DCVT291	08:30	Phòng 602 A2
58	Nam	Lê Quang	Thái	30/09/2002	30	9	2002	B20DCPT191	08:30	Phòng 602 A2
59	Nữ	Lê Thị	Kiều	19/07/2006	19	7	2006	B24DCBC032	08:30	Phòng 602 A2
60	Nữ	LÊ THỊ HƯƠNG	LY	21/10/2002	21	10	2002		08:30	Phòng 602 A2

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
61	Nam	Lê Tiến	Sang	08/04/2005	8	4	2005	B23DCCN710	08:30	Phòng 602 A2
62	Nam	Lê Trần	Đức	15/01/2005	15	1	2005	B23DCTT026	08:30	Phòng 602 A2
63	Nam	Lê Trung	Hiếu	09/11/2003	9	11	2003	B21DCCN357	08:30	Phòng 602 A2
64	Nam	Lê Tuấn	Anh	08/03/2006	8	3	2006	B24DCAT014	08:30	Phòng 602 A2
65	Nam	Lê Văn	Thiện	19/01/2003	19	1	2003	B21DCCN687	08:30	Phòng 602 A2
66	Nam	Lê Văn	Trung	07/12/2003	7	12	2003	B21DCCN731	08:30	Phòng 602 A2
67	Nam	Lê Văn	Tuyển	22/04/2003	22	4	2003	B21DCAT218	08:30	Phòng 602 A2
68	Nữ	Lương Minh	Trang	30/12/2002	30	12	2002	B21DCMR214	08:30	Phòng 602 A2
69	Nam	Lưu Đức	Tuấn	07/09/2005	7	9	2005	B23DCCC170	08:30	Phòng 602 A2
70	Nữ	Lý Hồng	Trang	21/07/2006	21	7	2006	B24DCPT223	08:30	Phòng 602 A2
71	Nam	Mạc Văn	Thành	21/03/2003	21	3	2003	B21DCCN677	08:30	Phòng 602 A2
72	Nữ	Mai Thị Linh	Chi	20/06/2003	20	6	2003	B21DCQT027	08:30	Phòng 602 A2
73	Nam	Ngô Bùi	Tùng	12/07/2005	12	7	2005	B23DCCN900	08:30	Phòng 602 A2
74	Nam	Ngô Duy	Khánh	11/07/2005	11	7	2005	B24DCCN306	08:30	Phòng 603 A2
75	Nam	Ngô Quốc	Mạnh	25/01/2006	25	1	2006	B24DCAT178	08:30	Phòng 603 A2
76	Nữ	Ngô Trà	My	03/03/2003	3	3	2003	B21DCKT098	08:30	Phòng 603 A2
77	Nam	Ngô Trung	Nghĩa	23/07/2003	23	7	2003	B21DCVT323	08:30	Phòng 603 A2
78	Nam	Nguyễn Anh	Huân	16/02/2003	16	2	2003	B21DCCN402	08:30	Phòng 603 A2
79	Nam	Nguyễn Bá	Hùng	05/10/2006	5	10	2006	B24DCGA058	08:30	Phòng 603 A2
80	Nam	Nguyễn Bá Hải	Long	17/07/2003	17	7	2003	B21DCAT119	08:30	Phòng 603 A2
81	Nam	Nguyễn Chí	Phong	26/12/2006	26	12	2006	B24DCGA108	08:30	Phòng 603 A2
82	Nam	Nguyễn Công	Duy	04/08/2005	4	8	2005	B23DCVT119	08:30	Phòng 603 A2

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
83	Nam	Nguyễn Công Bắc	Trung	18/09/2006	18	9	2006	B24DCCC269	08:30	Phòng 603 A2
84	Nam	Nguyễn Đắc	Trườn	20/07/2002	20	7	2002	B20DCCN708	08:30	Phòng 603 A2
85	Nam	Nguyễn Đăng An	Tú	21/11/2003	21	11	2003	B21DCCN748	08:30	Phòng 603 A2
86	Nam	Nguyễn Danh	Thắng	30/10/2006	30	10	2006	B24DCCC243	08:30	Phòng 603 A2
87	Nam	Nguyễn Đình Lâm	Phúc	29/01/2005	29	1	2005	B23DCPT253	08:30	Phòng 603 A2
88	Nam	Nguyễn Đức	Anh	11/05/2005	11	5	2005	B23DCCN033	08:30	Phòng 603 A2
89	Nam	Nguyễn Đức	Hào	10/03/2006	10	3	2006	B24DCGA044	08:30	Phòng 603 A2
90	Nam	Nguyễn Đức	Hiếu	31/03/2006	31	3	2006	B24DCCC118	08:30	Phòng 603 A2
91	Nam	Nguyễn Đức	Huy	03/06/2005	3	6	2005	B23DCAT128	08:30	Phòng 603 A2
92	Nam	Nguyễn Đức	Huy	21/09/2003	21	9	2003	B21DCVT228	08:30	Phòng 603 A2
93	Nam	Nguyễn Đức	Trườn	19/11/2006	19	11	2006	B24DCCC271	08:30	Phòng 603 A2
94	Nam	Nguyễn Dương	Long	14/09/2003	14	9	2003	B21DCPT148	08:30	Phòng 603 A2
95	Nam	Nguyễn Duy	Hưng	29/03/2006	29	3	2006	B24DCGA062	08:30	Phòng 603 A2
96	Nam	Nguyễn Gia	Khánh	01/03/2003	1	3	2003	B21DCAT008	08:30	Phòng 603 A2
97	Nữ	Nguyễn Hà	Phươn	06/06/2003	6	6	2003		08:30	Phòng 603 A2
98	Nam	Nguyễn Hải	Đăng	26/05/2006	26	5	2006	B24DCGA023	08:30	Phòng 603 A2
99	Nam	Nguyễn Hải	Long	18/04/2006	18	4	2006	B24DCAT169	08:30	Phòng 603 A2
100	Nam	Nguyễn Hải	Nam	07/04/2002	7	4	2002	B20DCDT144	08:30	Phòng 603 A2
101	Nam	Nguyễn Hạnh	Phúc	27/11/2006	27	11	2006	B24DCCN451	08:30	Phòng 603 A2
102	Nam	Nguyễn Hoàng	Đăng	20/07/2003	20	7	2003	B21DCCN208	08:30	Phòng 603 A2
103	Nam	Nguyễn Hữu	Duy	12/01/2005	12	1	2005	B23DCVT120	08:30	Phòng 603 A2
104	Nam	Nguyễn Hữu	Hiếu	07/04/2005	7	4	2005	B23DCCC065	08:30	Phòng 603 A2

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
105	Nam	Nguyễn Hữu	Nguyễn	16/07/2006	16	7	2006	B24DCKD064	08:30	Phòng 603 A2
106	Nam	Nguyễn Hữu	Son	29/08/2003	29	8	2003	B21DCDT193	08:30	Phòng 603 A2
107	Nam	Nguyễn Kim	Trọng	27/07/2006	27	7	2006	B24DCCN568	08:30	Phòng 603 A2
108	Nam	Nguyễn Lâm	Duy	12/06/2005	12	6	2005	B23DCVT121	08:30	Phòng 603 A2
109	Nữ	Nguyễn Lan	Phuong	01/03/2006	1	3	2006	B24DCPT176	08:30	Phòng 603 A2
110	Nữ	Nguyễn Minh	Anh	12/08/2005	12	8	2005	B23DCQT010	08:30	Phòng 603 A2
111	Nam	Nguyễn Minh	Hiếu	11/06/2003	11	6	2003	B21DCCN365	08:30	Phòng 603 A2
112	Nam	Nguyễn Minh	Hùng	18/11/2005	18	11	2005	B23DCVT186	08:30	Phòng 603 A2
113	Nam	Nguyễn Minh	Kiên	14/02/2006	14	2	2006	B24DCVN056	08:30	Phòng 605 A2
114	Nam	Nguyễn Minh	Phuong	11/12/2005	11	12	2005	B23DCPT258	08:30	Phòng 605 A2
115	Nam	Nguyễn Ngọc	Diện	23/01/2006	23	1	2006	B24DCKD016	08:30	Phòng 605 A2
116	Nữ	Nguyễn Ngọc	Linh	30/10/2005	30	10	2005	B23DCTT070	08:30	Phòng 605 A2
117	Nữ	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	08/03/2003	8	3	2003	B21DCCN107	08:30	Phòng 605 A2
118	Nam	Nguyễn Nhật	Minh	15/05/2006	15	5	2006	B24DCGA096	08:30	Phòng 605 A2
119	Nam	Nguyễn Như	Thiệu	10/01/2003	10	1	2003	B21DCCN690	08:30	Phòng 605 A2
120	Nam	Nguyễn Phi	Hùng	18/03/2006	18	3	2006	B24DCGA059	08:30	Phòng 605 A2
121	Nam	Nguyễn Phúc	Minh	06/12/2006	6	12	2006	B24DCCC202	08:30	Phòng 605 A2
122	Nam	Nguyễn Phương	Nam	24/02/2005	24	2	2005	B23DCMR222	08:30	Phòng 605 A2
123	Nam	Nguyễn Quang	Huy	29/09/2006	29	9	2006	B24DCKD036	08:30	Phòng 605 A2
124	Nam	Nguyễn Quang	Minh	18/06/2002	18	6	2002	B20DCAT125	08:30	Phòng 605 A2
125	Nam	Nguyễn Quốc	Vương	24/04/2003	24	4	2003	B21DCTC106	08:30	Phòng 605 A2
126	Nam	Nguyễn Thái	Bảo	23/05/2006	23	5	2006	B24DCVT032	08:30	Phòng 605 A2

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
127	Nữ	Nguyễn Thanh	Thúy	26/01/2002	26	1	2002	B20DCAT185	08:30	Phòng 605 A2
128	Nam	Nguyễn Thanh	Tùng	14/12/1999	14	12	1999	B21DCCN770	08:30	Phòng 605 A2
129	Nam	Nguyễn Thế	Đức	07/02/2003	7	2	2003	B21DCCN251	08:30	Phòng 605 A2
130	Nam	Nguyễn Thế	Hùng	22/12/2002	22	12	2002	B20DCVT176	08:30	Phòng 605 A2
131	Nữ	Nguyễn Thị	Nhung	05/11/2006	5	11	2006	B24DCQT149	08:30	Phòng 605 A2
132	Nữ	Nguyễn Thị Diệu	Linh	09/12/2006	9	12	2006	B24DCTT070	08:30	Phòng 605 A2
133	Nữ	Nguyễn Thị Hải	An	22/08/2005	22	8	2005	B23DCMR004	08:30	Phòng 605 A2
134	Nữ	Nguyễn Thị Hải	Yến	02/10/2006	2	10	2006	B24DCQT230	08:30	Phòng 605 A2
135	Nữ	Nguyễn Thị Minh	Anh	08/01/2006	8	1	2006	B24DCPT019	08:30	Phòng 605 A2
136	Nữ	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	18/01/2006	18	1	2006	B24DCVN010	08:30	Phòng 605 A2
137	Nữ	Nguyễn Thị Thu	Hoài	15/04/2003	15	4	2003	B21DCTT040	08:30	Phòng 605 A2
138	Nữ	Nguyễn Thị Thu	Nga	24/08/2003	24	8	2003	B21DCTM067	08:30	Phòng 605 A2
139	Nữ	Nguyễn Thị Thu	Trà	04/11/2003	4	11	2003	B21DCMR206	08:30	Phòng 605 A2
140	Nữ	Nguyễn Thị Thùy	Trang	29/12/2005	29	12	2005	B23DCQT257	08:30	Phòng 605 A2
141	Nam	Nguyễn Thiên	Minh	26/09/2005	26	9	2005	B23DCPT221	08:30	Phòng 605 A2
142	Nữ	Nguyễn Thu	Nga	26/07/2005	26	7	2005	B23DCQT158	08:30	Phòng 605 A2
143	Nữ	Nguyễn Thùy	Dung	05/02/2005	5	2	2005	B23DCTT031	08:30	Phòng 605 A2
144	Nam	Nguyễn Tiến	Dũng	16/11/2002	16	11	2002	B20DCPT042	08:30	Phòng 605 A2
145	Nam	Nguyễn Tiến	Dũng	10/09/2006	10	9	2006		08:30	Phòng 701 A2
146	Nam	Nguyễn Trọng	Nghĩa	13/02/2006	13	2	2006	B24DCCN422	08:30	Phòng 701 A2
147	Nam	Nguyễn Trung	Tuấn	03/12/2002	3	12	2002	B20DCDT190	08:30	Phòng 701 A2
148	Nam	Nguyễn Trường	Giang	14/11/2005	14	11	2005	B23DCCC055	08:30	Phòng 701 A2

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
149	Nam	Nguyễn Trường	Giang	01/12/2005	1	12	2005	B23DCCC054	08:30	Phòng 701 A2
150	Nam	Nguyễn Tuấn	Kiệt	06/12/2006	6	12	2006	B24DCCN339	08:30	Phòng 701 A2
151	Nam	Nguyễn Tuấn	Tú	07/09/2006	7	9	2006	B24DCCN585	08:30	Phòng 701 A2
152	Nam	Nguyễn Văn	Duy	02/01/2006	2	1	2006	B24DCCC095	08:30	Phòng 701 A2
153	Nam	Nguyễn Văn	Quân	14/07/2006	14	7	2006	B24DCKH108	08:30	Phòng 701 A2
154	Nam	Nguyễn Văn	Quốc	27/10/2006	27	10	2006	B24DCTT112	08:30	Phòng 701 A2
155	Nam	Nguyễn Văn	Tiến	01/10/2005	1	10	2005	B24DCGA139	08:30	Phòng 701 A2
156	Nam	Nguyễn Văn	Toàn	29/01/2006	29	1	2006	B24DCCC263	08:30	Phòng 701 A2
157	Nam	Nguyễn Văn	Trườn	01/09/1999	1	9	1999		08:30	Phòng 701 A2
158	Nam	Nguyễn Văn Nhật	Anh	11/10/2006	11	10	2006	B24DCCN037	08:30	Phòng 701 A2
159	Nam	Nguyễn Việt	Nam	18/01/2003	18	1	2003	B21DCCN552	08:30	Phòng 701 A2
160	Nam	Nguyễn Việt	Anh	12/11/2006	12	11	2006	B24DCAT018	08:30	Phòng 701 A2
161	Nam	Nguyễn Vũ Đức	Lân	27/09/2006	27	9	2006	B24DCPT127	08:30	Phòng 701 A2
162	Nam	Nguyễn Xuân	Khánh	28/01/2005	28	1	2005	B23DCPT166	08:30	Phòng 701 A2
163	Nam	Phạm Anh	Trườn	17/11/2003	17	11	2003	B21DCCN741	08:30	Phòng 701 A2
164	Nam	Phạm Anh	Tuân	14/02/2006	14	2	2006	B24DCPT239	08:30	Phòng 701 A2
165	Nam	Phạm Dương Qua	Vinh	28/09/2006	28	9	2006	B24DCKH132	08:30	Phòng 701 A2
166	Nam	Phạm Duy	Khánh	12/09/2006	12	9	2006	B24DCCN313	08:30	Phòng 701 A2
167	Nam	Phạm Lê Hoàng	Anh	05/03/2003	5	3	2003	B21DCAT035	08:30	Phòng 701 A2
168	Nữ	Phạm Minh	Hà	15/12/2003	15	12	2003	B21DCTC041	08:30	Phòng 701 A2
169	Nam	Phạm Minh	Quang	28/06/2006	28	6	2006	B24DCDT231	08:30	Phòng 701 A2
170	Nam	Phạm Như	Thái	30/09/2006	30	9	2006	B24DCCN516	08:30	Phòng 701 A2

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
171	Nam	Phạm Sỹ	Minh	27/02/2006	27	2	2006	B24DCCN400	08:30	Phòng 701 A2
172	Nam	Phạm Thành	Nam	04/11/2003	4	11	2003	B21DCPT163	08:30	Phòng 701 A2
173	Nữ	Phạm Thị Thanh	Hảo	24/04/2001	24	4	2001	B19DCCN224	08:30	Phòng 701 A2
174	Nam	Phạm Tuấn	Hùng	15/05/2006	15	5	2006	B24DCKT062	08:30	Phòng 701 A2
175	Nam	Phạm Văn	Phúc	26/07/2006	26	7	2006	B24DCGA115	08:30	Phòng 701 A2
176	Nam	Phan Trọng	Mạnh	24/04/2005	24	4	2005	B23DCMR213	08:30	Phòng 701 A2
177	Nữ	Phí Đặng Hà	Linh	23/02/2003	23	2	2003	B21DCVT272	08:30	Phòng 701 A2
178	Nam	Phùng Đăng	Dương	13/12/2006	13	12	2006	B24DCCC089	08:30	Phòng 701 A2
179	Nam	Phùng Đức	Khôi	03/08/2006	3	8	2006	B24DCGA079	08:30	Phòng 701 A2
180	Nữ	Phùng Thị Hải	Linh	26/12/2005	26	12	2005	B24DCQC039	08:30	Phòng 701 A2
181	Nam	Tạ Đình	Quân	30/06/2005	30	6	2005	B23DCPT265	08:30	Phòng 701 A2
182	Nữ	Tô Diệu	Linh	30/08/2003	30	8	2003	B21DCMR129	08:30	Phòng 701 A2
183	Nam	Trần Bùi Đăng	Nguyê	14/09/2006	14	9	2006	B24DCCC221	08:30	Phòng 701 A2
184	Nam	Trần Đức	Định	29/09/2005	29	9	2005	B23DCCC038	08:30	Phòng 703 A2
185	Nam	Trần Duy	Hải	09/11/2003	9	11	2003	B21DCCN323	08:30	Phòng 703 A2
186	Nam	Trần Duy	Hoan	19/03/2006	19	3	2006	B24DCAT103	08:30	Phòng 703 A2
187	Nam	Trần Duy	Phú	27/04/2006	27	4	2006	B24DCGA114	08:30	Phòng 703 A2
188	Nam	Trần Gia	Minh	15/08/2003	15	8	2003	B21DCVT299	08:30	Phòng 703 A2
189	Nam	Trần Hoàng	Cường	21/02/2005	21	2	2005	B23DCVT069	08:30	Phòng 703 A2
190	Nam	Trần Huy	Khánh	06/09/2006	6	9	2006	B24DCCN315	08:30	Phòng 703 A2
191	Nam	Trần Minh	Huy	01/10/2006	1	10	2006	B24DCAT129	08:30	Phòng 703 A2
192	Nam	Trần Ngọc	Đại	01/05/2003	1	5	2003	B21DCVT011	08:30	Phòng 703 A2

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
193	Nam	Trần Ngọc	Minh	24/01/2005	24	1	2005		08:30	Phòng 703 A2
194	Nữ	Trần Phương	Mai	26/06/2005	26	6	2005	B23DCTT079	08:30	Phòng 703 A2
195	Nam	Trần Quang	Anh	03/01/2001	3	1	2001	B19DCPT014	08:30	Phòng 703 A2
196	Nam	Trần Quốc	Anh	11/07/2006	11	7	2006	B24DCVT024	08:30	Phòng 703 A2
197	Nam	Trần Quốc	Đạt	11/09/2006	11	9	2006	B24DCGA028	08:30	Phòng 703 A2
198	Nữ	Trần Thị Bích	Vi	13/12/2005	13	12	2005	B23DCQT282	08:30	Phòng 703 A2
199	Nữ	Trần Thị Diễm	Kiều	13/02/2005	13	2	2005	B23DCMR164	08:30	Phòng 703 A2
200	Nữ	Trần Thị Thảo	Vy	19/02/2003	19	2	2003	B21DCMR242	08:30	Phòng 703 A2
201	Nam	Trần Thiện	Bảo	03/12/2006	3	12	2006	B24DCKT025	08:30	Phòng 703 A2
202	Nam	Trần Trung	Hiếu	02/03/2003	2	3	2003	B21DCCN371	08:30	Phòng 703 A2
203	Nam	Trần Tuấn	Hải	27/08/2006	27	8	2006	B24DCCC102	08:30	Phòng 703 A2
204	Nam	Trần Văn	Triển	16/04/2005	16	4	2005	B23DCAT300	08:30	Phòng 703 A2
205	Nam	Trịnh Hoài	Đức	18/03/2006	18	3	2006	B24DCAT065	08:30	Phòng 703 A2
206	Nam	Trịnh Lê	Minh	08/12/2003	8	12	2003	B21DCPT155	08:30	Phòng 703 A2
207	Nam	Trịnh Thanh	Tú	31/08/2006	31	8	2006	B24DCQT223	08:30	Phòng 703 A2
208	Nam	Trịnh Tuấn	Hiệp	26/05/2003	26	5	2003	B21DCPT010	08:30	Phòng 703 A2
209	Nam	Trịnh Xuân	Nam	27/01/2006	27	1	2006	B24DCAT204	08:30	Phòng 703 A2
210	Nam	Trương Quốc	Bảo	10/12/2004	10	12	2004	B22DCAT034	08:30	Phòng 703 A2
211	Nam	Vũ Bảo	Long	26/04/2003	26	4	2003	B21DCCN080	08:30	Phòng 703 A2
212	Nam	Vũ Đức	Phuon	24/03/2006	24	3	2006	B24DCGA119	08:30	Phòng 703 A2
213	Nam	Vũ Khánh	Kiên	20/12/2002	20	12	2002	B20DCDT104	08:30	Phòng 703 A2
214	Nam	Vũ Minh	Khang	02/11/2006	2	11	2006	B24DCCC155	08:30	Phòng 703 A2

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã nhân viên Code	Giờ thi	Phòng thi
215	Nam	Vũ Minh	Toàn	07/01/2002	7	1	2002	B20DCPT174	08:30	Phòng 703 A2
216	Nữ	Vũ Phương	Thảo	27/08/2005	27	8	2005	B23DCTT109	08:30	Phòng 703 A2
217	Nam	Vũ Quang	Thư	25/06/2003	25	6	2003	B21DCMR193	08:30	Phòng 703 A2
218	Nam	Vũ Thanh	Hoàn	28/04/2003	28	4	2003	B21DCCN382	08:30	Phòng 703 A2
219	Nam	Vũ Thành	Công	01/03/2006	1	3	2006	B24DCCN081	08:30	Phòng 703 A2
220	Nữ	Vũ Thị Như	Quỳnh	15/08/2006	15	8	2006	B24DCQT170	08:30	Phòng 703 A2
221	Nam	Vũ Văn	Hiếu	23/11/2003	23	11	2003	B21DCCN373	08:30	Phòng 703 A2
222	Nam	Vũ Xuân	Thịnh	21/08/2003	21	8	2003	B21DCCN694	08:30	Phòng 703 A2
223	Nam	Vương Trí	Huy	14/02/2002	14	2	2002	B20DCCN331	08:30	Phòng 703 A2

TS không đủ điều kiện dự thi

162	Nam	Nguyễn Chí	Phước	16/11/2002	16	11	2002	B21DCTC080		
79	Nam	Nguyễn Xuân	Hùng	25/09/2001	25	9	2001	B20DCCN298		